

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN THỤY
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 09-9-2024
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THỤY, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Khúc Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 41/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (OCB); địa chỉ: Số D và D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Những người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T - Trưởng nhóm THN hiện trường-OCB; ông Vũ Văn H và ông Đinh Huỳnh K - Cán bộ THN hiện trường-OCB; cùng địa chỉ: Số A, lô B đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, là những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 21/2024/UQ-OCB ngày 21 tháng 3 năm 2024). Ông H có mặt; bà T và ông K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Sĩ L, sinh năm 1989 và chị Đào Thị C, sinh năm 1992; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện nay cùng ở: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P trình bày: Ngày 02/02/2023 Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (hay còn gọi là OCB) và anh Nguyễn Sĩ L cùng chị Đào Thị C ký kết Hợp đồng tín dụng số TDCN23001046/2023/CNC/HĐTD; theo đó OCB cho anh L và chị C vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), giải ngân thông qua Khế ước nhận nợ số TDCN 23001046/2023/CNC/KUNN ngày 02/02/2023, sử dụng mục đích tiêu dùng; thời hạn vay là 120 tháng (từ ngày 03/02/2023 đến ngày 02/02/2033), phương thức cho vay từng lần, kỳ trả nợ gốc và lãi: Gốc trả định kỳ hàng tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ thực tế, lãi suất trong hạn 16%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất vay cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân (ngày 02/02/2023 đến ngày 02/6/2023), sau đó kể từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 02/5/2023 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất tham chiếu (là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được OCB ban hành từng thời kỳ) + Biên độ tối thiểu (là 4,8%/năm). Lãi suất áp dụng đối với lãi tiền vay chậm trả (lãi suất chậm trả lãi): 10%/năm. Phương thức thanh toán: Vào ngày 10 hàng tháng, anh L và chị C phải trả cho OCB số tiền gốc là 16.670.000 đồng và lãi tính trên dư nợ gốc tại thời điểm tính lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay này, anh L và chị C đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 717.1 tờ bản đồ số 24, diện tích 95,0 m², địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số DE 985307, số vào sổ cấp GCN: CS01808 do Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố H cấp ngày 01/4/2022 cho ông Nguyễn Khắc Q và bà Mạc Thị Đ. Ngày 19 tháng 4 năm 2022 được Văn Phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện K chỉnh lý biến động về chủ sử dụng đất cho anh Nguyễn Sĩ L và vợ là chị Đào Thị C. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TDCN23001046/2023/CNC/HĐTC ngày 02/02/2023, được công chứng tại Văn phòng C1; địa chỉ số D T, quận N, thành phố Hải Phòng, số công chứng 236, quyền số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K ngày 02/02/2023. Cam kết thế chấp của anh L và chị C thế chấp toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 09/10/2023, anh L, chị C đã thanh toán trả cho OCB số tiền nợ gốc 116.690.000 đồng và tiền lãi 190.552.984 đồng. Từ ngày 10/10/2023 anh L, chị C chưa thanh toán cho OCB khoản tiền nào khác, do đó anh L, chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi kể từ ngày 10/10/2023. Vì vậy OCB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn

bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của anh L, chị C. Ngày 11/10/2023, O chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Sau đó OCB gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu giải quyết, buộc anh L và chị C phải thanh toán trả cho OCB số tiền tạm tính đến 29/02/2024 là 1.925.583.153 đồng, trong đó nợ gốc 1.883.310.000đ; nợ lãi 42.273.153 đồng và tiếp tục phải trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 30/02/2024 cho đến khi anh L, chị Chi T1 hết nợ cho OCB theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh L, chị C không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho OCB thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp, gồm quyền sử dụng đất 95,0 m² và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 717.1 tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, Thành phố Hải Phòng, để thu hồi nợ.

Bị đơn Nguyễn Sĩ L và Đào Thị C trình bày thống nhất với toàn bộ nội dung mà đại diện O trình bày nêu trên. Anh chị đều xác định tính đến hết ngày 29/02/2024, anh chị còn nợ OCB tổng số tiền 1.925.583.153 đồng (gồm nợ gốc 1.883.310.000 đồng, nợ lãi 42.273.153 đồng). Nay OCB yêu cầu anh chị trả hết toàn bộ khoản nợ cho OCB; nguyện vọng anh L đề nghị OCB tạo điều kiện để vợ chồng anh làm thủ tục vay lại khoản vay này. Chị C đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi như trên cho OCB và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/02/2024 cho OCB theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Nếu chị không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho O thì chị đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất 95,0 m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 717.1 tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, đã được Văn Phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện K chỉnh lý biến động về chủ sử dụng đất cho chị và anh L. Trường hợp sau khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm của anh chị không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì chị nhận tiếp tục trả nợ cho OCB cho đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với OCB.

Tuy nhiên, khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh L và chị C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện OCB giữ nguyên toàn bộ nội dung đã trình bày, ngoài ra trình bày: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/9/2024) anh L, chị C còn nợ OCB tổng số tiền là 2.146.334.533 đồng (gồm nợ gốc 1.883.310.000 đồng, nợ lãi trong hạn 234.665.586 đồng, lãi quá hạn 17.515.831 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 10.843.116 đồng). Nay đại diện O yêu cầu anh Nguyễn Sĩ L và chị Đào Thị C phải thanh toán trả cho OCB toàn bộ số tiền trên và tiếp tục phải trả các khoản tiền lãi, tiền phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 10/9/2024 cho đến khi anh L, chị C thanh toán hết các khoản nợ cho O. Trường

hợp anh L, chị C không thanh toán nợ cho OCB thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất 95,0 m² và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 717.1 tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, Thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số DE 985307, số vào sổ cấp GCN: CS01808 do Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố H cấp ngày 01/4/2022 cho ông Nguyễn Khắc Q và bà Mạc Thị Đ. Ngày 19 tháng 4 năm 2022 được Văn Phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện K chỉnh lý biến động về chủ sử dụng đất cho anh Nguyễn Sĩ L và vợ là chị Đào Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Sĩ L và Đào Thị C phải trả cho OCB số tiền tính đến ngày 09 tháng 9 năm 2024 là 2.146.334.533 đồng (trong đó: Nợ gốc 1.883.310.000 đồng, lãi trong hạn 234.665.586 đồng, lãi quá hạn 17.515.831 đồng, lãi chậm trả 10.843.116 đồng). Nếu anh L, chị C không trả được nợ thì OCB có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho OCB. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh Nguyễn Sĩ L và chị Đào Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho OCB số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Sĩ L, chị Đào Thị C phải thanh toán trả các khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, trong đó thể hiện mục đích sử dụng vốn là tiêu dùng. Xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa pháp nhân với cá nhân, không có mục đích lợi nhuận, theo quy định tại khoản 3 Điều 26

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L1 và chị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã K, huyện K và hiện đang cư trú tại thôn T, xã H, huyện K; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa bà T, ông K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L1 và chị C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự như trên.

- *Về nội dung:* Xét yêu cầu của OCB về việc yêu cầu anh Nguyễn Sĩ L, chị Đào Thị Chi T1 nợ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

[3] Về hợp đồng tín dụng được giao kết giữa OCB với anh Nguyễn Sĩ L, chị Đào Thị C là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh L và chị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả nợ gốc và lãi) theo kỳ như các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của O. Do đó OCB khởi kiện tại Tòa án, nay đại diện O yêu cầu anh L, chị C phải trả cho O tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/9/2024) là 2.146.334.533 đồng (trong đó: Nợ gốc 1.883.310.000 đồng, lãi trong hạn 234.665.586 đồng, lãi quá hạn 17.515.831 đồng, lãi chậm trả 10.843.116 đồng) và tiếp tục phải trả các khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 10/9/2024 cho đến khi anh L, chị C thanh toán hết các nghĩa vụ cho OCB là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N, được chấp nhận.

[4] Về hợp đồng thế chấp tài sản giữa OCB với anh Nguyễn Sĩ L, chị Đào Thị C được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là OCB với bên vay là anh L, chị C. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các điều khoản trong hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng C1 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản mà anh L, chị C đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay. Qua xem xét thẩm định tại chỗ và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H thì toàn bộ đất, tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh L và chị C, không có tranh chấp, đúng theo giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Nay anh L, chị C chưa thanh toán trả hết nợ cho OCB nên OCB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 717.1 tờ bản đồ số 24, diện

tích 95,0 m², tại thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố H cấp cho ông Nguyễn Khắc Q và bà Mạc Thị Đ. Ngày 19 tháng 4 năm 2022 được Văn Phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện K chỉnh lý biến động về chủ sử dụng đất cho anh Nguyễn Sĩ L và vợ là chị Đào Thị C, để thu hồi nợ như Hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được chấp nhận nên anh L, chị C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong trường hợp có giá ngạch. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần P): Buộc anh Nguyễn Sĩ L và chị Đào Thị C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 2.146.334.533 đồng (hai tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 1.883.310.000 đồng, nợ lãi trong hạn 234.665.586 đồng, nợ lãi quá hạn 17.515.831 đồng, lãi chậm trả 10.843.116 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 09/9/2024 (tức là từ ngày 10/9/2024) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Sĩ L và chị Đào Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu anh L, chị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 95,0 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 717.1 tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 985307, số vào sổ cấp GCN:CS01808 do Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố H cấp ngày 01/4/2022 cho ông Nguyễn Khắc Q và bà Mạc Thị Đ; ngày 19 tháng 4 năm 2022 được Văn Phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện K chỉnh lý biến động về chủ sử dụng đất cho anh Nguyễn Sĩ L và vợ là chị Đào Thị C, để thu hồi nợ. Sau khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P còn thừa thì trả lại cho anh L, chị C; nếu thiếu thì anh L, chị C phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Sĩ L và chị Đào Thị C phải chịu 74.926.690đ (Bảy mươi tư triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.688.374đ (Mười chín triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi tư đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007930 ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Sĩ L và chị Đào Thị C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy, HP;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Vũ Thị Diệu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tân

Khúc Thị Minh

Vũ Thị Diệu